TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 08/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Luận

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QDXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Trung Q(D), sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: ấp PM, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng Q, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Th, sinh năm 1970; Vợ: Trần Thị Hồng Ch, sinh năm 1993; Con: Chưa;

Nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền án: không;

Tiền sự: không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1955;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1951;

Nơi cư trú: Xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Ấp A, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: ấp NA, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thành V, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Ấp CH, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp TTA, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Bà Th, bà B, bà T, ông V, ông C cùng ủy quyền cho bà Đ tham gia tố tụng trong vụ án. (bà Đ có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đẹp: Luật sư Phan Thị Hồng Huệ - Thuộc văn phòng Luật sư Hồng Huệ và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Hoàng Q, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp PM, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Trần Thị Hồng Ch, sinh năm 1993; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TA, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- Tô Thị Ngọc H, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố BN, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/9/2021, Trần Trung Q(có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ôtô biển số 71A-090.74 lưu thông trên đường Đồng Văn Cống,

hướng từ vòng xoay phường C về vòng xoay phường B, thành phố BT, trên xe có chở chị Trần Thị Hồng Châu và chị Tô Thị Ngọc Hảo. Khi đến đoạn thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT vào khu vực có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm nhưng Q không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu chú ý quan sát dẫn đến xe ôtô do Qđiều khiển đụng vào ông Nguyễn Văn D (SN 1955; ĐKTT: khu phố A, phường B, thành phố BT) đang đi bộ băng qua đường làm ông D bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện NĐC – BT cấp cứu nhưng đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tử vong.

Phương tiện và tài liệu thu giữ:

- 01 xe ôtô biển số 71A-090.74, màu xanh, loại xe ôtô con, nhãn hiệu: Toyota, số loại: Corola, số máy: 1ZZ0810657, số khung: ZE1227500165.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 71A-090.74 mang tên Trần Hoàng Q.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện xe ôtô biển số 71A-090.74.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô biển số 71A-090.74

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Trung Q.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2021 ghi nhận:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong (có đặt biển báo nguy hiểm số W201a). Mặt đường trải nhựa rộng 22,5m, trên đường có dải phân cách bê tông chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt.

- Chọn biển báo nguy hiểm số W201a, trụ điện số 84 làm cột mốc cố định. Chọn hướng khám nghiệm hiện trường từ hướng vòng xoay phường 6 đến vòng xoay phường 7. Chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

- Xe ôtô biển số 71A-090.74 sau tai nạn đỗ ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng vòng xoay phường 7; trục sau và trục trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 7,6m và 7,65m; trục trước bên phải cách trụ điện số 84 là 7,9m và cách biển báo nguy hiểm số W201a là 136m.

- Vùng đồ vật rơi vải có kích thước dài 1,3m x0,25m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Tâm đồ vật rơi vải cách mép đường chuẩn là 10m, cách tâm vết máu là 01m.

- Vết máu có kích thước dài 0,6mx0,35m nằm ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 9,8m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 20/9/2021 đối với xe ôtô biển số 71A-090.74 ghi nhận:

- Biển số phía trước xe bị cong, thụn từ trước ra sau, kích thước 0,47m x 0,12m x 0,03m. Điểm thấp nhất cách mặt đất 0,12m.

- Tấm chắn bùn bên trái, phía trước dưới gầm bị cong, nứt hở khỏi gầm có kích thước 0,13m x 0,05m điểm thấp nhất cách mặt đất 0,12m.

- Mặt ga lăng bị nứt, gãy kích thước 0,13m x 0,05m; điểm thấp nhất cách mặt đất 0,77m.

- Phần nắp ca pô bị cong, thụn từ trên xuống dưới, kích thước 0,35m x 0,06m x 0,06m.

- Kính lái phía trước bị nứt vỡ, thụn từ trên xuống dưới, kích thước 0,8m x 0,75m. Trên vùng nứt vỡ có 02 vết thụn: vết thụn 1 ở vị trí bên phải có điểm thụn sâu nhất là 0,1m; vết thụn 2 ở vị trí bên trái có điểm thụn sâu nhất là 0,05m; khoảng cách từ điểm sâu nhất của vết thụn 1 đến điểm sâu nhất của vết thụn 2 là 0,35m.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 149/TT ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đối với Nguyễn Văn D kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mũi, miệng có nhiều máu loãng chảy ra.

- Phù nề, sây sát da, bầm tụ máu và 01 vết thương vùng trán – thái dương phải, hình không xác định, bờ mép nham nhở, kích thước 05cm x 02cm.

- Giập, xuất huyết nặng tổ chức dưới da cơ vùng trán – thái dương hai bên.

- Vỡ, phức tạp kèm hở đường khớp vành xương hộp sọ vùng trán – thái dương hai bên, kích thước 20cmx03cm.

- Sung huyết màng cứng.

- Dưới màng cứng hai bán cầu đại não có nhiều máu tụ.

- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.

- Giập nhu mô não thùy thái dương trái.

- Trong nhu mô não có máu tụ.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Nguyễn Văn D chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Trung Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65: xử phạt bị cáo Trần Trung Qtừ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Trần Hoàng Q: 01 xe ôtô biển số 71A-090.74, màu xanh, loại xe ôtô con, nhãn hiệu: Toyota, số loại: Corola, số máy: 1ZZ0810657, số khung: ZE1227500165; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 71A-090.74 mang tên Trần Hoàng Q; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện xe ôtô biển số 71A-090.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô biển số 71A-090.74.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Trung Q 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Trung Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Trung Q đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại các khoản tiền đại diện bị hại yêu cầu phù hợp theo quy đinh pháp luật như: chi phí thuốc men, viện phí điều trị cho bị hại, Chi phí mai táng cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần với mức 50 tháng lương cơ sở.

Đối với những khoản không hợp lý theo quy định của pháp luật đề nghị không chấp nhận.

Bị cáo Trần Trung Qkhai nhận vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/9/2021, Trần Trung Q(có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ôtô biển số 71A-090.74 lưu thông trên đường Đồng Văn Cống, hướng từ vòng xoay phường 6 về vòng xoay phường 7, thành phố Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, vào khu vực đường cong có đặt biển báo nguy hiểm số W201a nhưng Qkhông giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho ông Nguyễn Văn D đang đi bộ qua đường (vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến gây tai nạn làm ông D tử vong. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Phần bồi thường thiệt hại bị cáo xong 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện bị hại đưa ra những yêu cầu mới, bị cáo chỉ chấp nhận những khoản bồi thường như: chi phí thuốc men; viện phí điều trị cho bị hại; chi phí mai táng cho bị hại; một phần tiền xây mộ là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần với mức 50 tháng lương cơ sở, còn lại những khoản khác bị cáo không chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ được ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Chi phí thuốc men, viện phí điều trị cho bị hại là 3.877.000 đồng;

- Chi phí mai táng cho bị hại là 22.000.000 đồng;

- Chi phí xây dựng mộ cho bị hại là 17.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần đại diện bị hại yêu cầu mức 80 tháng lương cơ sở;

- Tiền chi phí cúng cho bị hại như cúng tuần, giáp năm, mãn tang cho bị hại là 12.100.000 đồng;

- Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Th là em của bị hại D, tổng số tiền là 120.000.000 đồng;

- Yêu cầu bồi thường ½ giá trị tài sản của bị hại D bị mất là 43.061.500 đồng, bao gồm tiền mặt là 6.623.000 đồng và 15 chỉ vàng 24K.

Tổng số tiền đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là: 337.238.500 đồng.

Khấu trừ 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước.

Đồng thời bà xin rút lại yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do bị cáo không đông ý bồi thường theo yêu cầu của bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận những yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nêu. Đối với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo thống nhất như nội dung cáo trạng nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q trình bày: ông là chủ xe ô tô biển số 71A-090.74, bị cáo là con ông. Ông giao xe cho bị cáo chạy dùng làm phương tiện đi lại và chở khách thuê khi có khách yêu cầu.Ông là chủ sở hữu xe cũng thấy trách nhiệm của mình nên cũng đồng ý cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho phía đại diện bị hại. Phía bị cáo đã bồi thường cho đại diện số tiền là 30.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa, đại diện bị hại đưa ra những yêu cầu mới, ông đồng ý bồi thường những khoản hợp lý theo pháp luật quy định còn những khoản không hợp lý ông không chấp nhận, như ý kiến của bị cáo.

Người làm chứng Trần Thị Hồng Ch trình bày: Vào ngày 16/9/2021 chị đi chung xe do bị cáo Q điều khiển. Diễn biến sự việc xảy ra tai nạn như bị cáo trình bày là đúng. Chị cam đoan lời trình bày của chị là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét việc vắng mặt của người làm chứng không

ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp quy định Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trung Q tại phiên tòa phù hợp với bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/9/2021, Trần Trung Q (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ôtô biển số 71A-090.74 lưu thông trên đường Đồng Văn Cống, hướng từ vòng xoay phường A về vòng xoay phường B, thành phố BT. Khi đến đoạn thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, vào khu vực đường cong có đặt biển báo nguy hiểm số W201a nhưng Q không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho ông Nguyễn Văn D đang đi bộ qua đường (vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến gây tai nạn làm ông D tử vong.

[3] Bị cáo Trần Trung Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo khi vào khu vực đường cong có đặt biển báo nguy hiểm số W201a nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn. Bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng và tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hậu quả xảy ra là ông Nguyễn Văn D tử vong. Bị hại cũng có lỗi là đi bộ qua đường ở nơi không có đèn tín hiệu và vạch kẻ dường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát các xe đang đi tới, đi ngang qua đường khi chưa đảm bảo an toàn. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, vụ tai nạn giao thông này do lỗi hỗn hợp (của bị cáo và bị hại), nhưng lỗi chính gây ra tai nạn là của bị cáo. Do đó, bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPBT ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Trung Qphạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn thiệt hại xảy ra, song bị cáo đã không chấp hành theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả chết người, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Qđược hưởng như phạm tội như "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người bị hại cũng có lỗi" và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Qkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, bị hại cũng có một phần lỗi nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Qlà "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Trần Hoàng Q: 01 xe ôtô biển số 71A-090.74, màu xanh, loại xe ôtô con, nhãn hiệu: Toyota, số loại: Corola, số máy: 1ZZ0810657, số khung: ZE1227500165; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 71A-090.74 mang tên Trần Hoàng Q; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện xe ôtô biển số 71A-090.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô biển số 71A-090.74.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Trung Q của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Phần bồi thường thiệt hại tại phiên tòa phát sinh yêu cầu mới của đại diện hợp pháp bị hại.

Xét các yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại như sau:

- Chi phí thuốc men, viện phí điều trị cho bị hại là 3.877.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

- Chi phí mai táng cho bị hại là 22.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

- Chi phí xây dựng mộ cho bị hại là 17.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng là tự nguyện nên ghi nhận. Riêng khoản 7.000.000 đồng bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu này của đại diện bị hại không phù hợp quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự nên không được chấp nhận đối với khoản 7.000.000 đồng bị cáo không chấp nhận bồi thường.

- Tiền tổn thất tinh thần đại diện bị hại yêu cầu mức 80 tháng lương cơ sở, bị cáo chỉ chấp nhận mức 50 tháng lương cơ sở. Xét thấy, mức tự nguyện chấp nhận bồi thường của bị cáo là tương xứng, phù hợp nên được chấp nhận, phần còn lại không được chấp nhận.

- Tiền chi phí cúng cho bị hại như cúng tuần, giáp năm, mãn tang cho bị hại là 12.100.000 đồng, bị cáo không chấp nhận bồi thường. Yêu cầu này của đại diện bị hại không phù hợp quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự nên không được chấp nhận.

- Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Th là em của bị hại D, tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Bị cáo không chấp nhận bồi thường khoản này. Xét thầy bà Th sinh năm 1957, bị hại D sinh năm 1955, cả hai đều trên 60 tuổi, bị hại D không phải là người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Th theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình và luật dân sự. Do đó yêu cầu này của đại diện bị hại không đúng pháp luật nên không được chấp nhận.

- Yêu cầu bồi thường ½ giá trị tài sản của bị hại D bị mất là 43.061.500 đồng, bào gồm tiền mặt là 6.623.000 đồng và 15 chỉ vàng 24K. Đại diện bị hại đưa ra yêu cầu này căn cứ tài liệu, chứng cứ là Công văn số 80 ngày 10/01/2022 của Bệnh viện NĐC. Lý do đại diện bị hại đưa ra do bị hại bị bị cáo gây tai nạn dẫn đến nhập viện và khi nhập viện Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đã giao số tài sản này cho bà Phạm Thị Thanh Th, người nuôi chăm sóc bị hại D trong bệnh viện. Hiện nay bà Th giữ không trả số tài sản này cho đại diện bị hại nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường ½. Bị cáo không đồng ý khoản yêu cầu này cho đại diện bị hại. Như vậy đại diện bị hại cũng xác nhận bản chất sự việc tài sản này đã được Bệnh viện NĐC giao cho bà Th, không phải giao cho bị cáo. Sự thật tài sản này không bị mất do bị cáo chiếm giữ gây ra. Do đó, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại này là sai chủ thể bị yêu cầu nên không chấp nhận yêu cầu này của đại diện bị hại. Đối với yêu cầu này, đại diện của bị hại được quyền khởi kiện đối với bà Th ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Như vậy, tổng hợp các yêu cầu của đại diện bị hại được chấp nhận là 110.377.000 đồng, phần yêu cầu không được chấp nhận là 226.861.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại là 30.000.000 đồng được khấn trừ vào khoản tiền bị cáo phải bồi thường. Còn lại số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 80.377.000 đồng. Ông Trần Hoàng Q là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (xe ô tô bị cáo Trần Trung Q gây tại nạn), tại phiên tòa ông Trần Hoàng Q cũng đồng ý cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại phù hợp quy định Điều 601 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Vậy cần buộc ông Trần Hoàng Q cùng bị cáo Trần Trung Q bồi thường khoản thiệt hại trên cho đại diện bị hại.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Q phải nộp, án dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q phải có liên đới nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung Q phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trung Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/02/2022;

Giao bị cáo Trần Trung Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 288, 357, 584, 585, 586, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Trung Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Thành V ông Nguyễn Văn C số tiền: 80.377.000 (tám mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng. Trong đó bị cáo Q có trách bồi thường ½ số tiền 80.377.000đ (tám mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng là 40.188.500đ (bốn mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q có trách nhiệm bồi thường ½ số tiền 80.377.000 (tám mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng là 40.188.500đ (bốn mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Trung Q: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Trung Q.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Trung Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Trần Trung Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q phải liên đới nộp là 4.018.000 (bốn triệu không trăm mười tám nghìn) đồng. Trong đó bị cáo Q phải chịu ½ số tiền 4.018.000 (bốn triệu không trăm mười tám nghìn) đồng là 2.009.000đ (hai triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng Q phải chịu ½ số tiền 4.018.000 (bốn triệu không trăm mười tám nghìn) đồng là 2.009.000đ (hai triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PT, huyện CT,tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NTGTT (03b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình